

Số: 2142 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nhà ở xã hội XH1
thuộc Khu C - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 17 ngày 7 năm 2020 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 ngày 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 04:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu C - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nhà ở xã hội XH1, thuộc Khu C – Đô thị mới An Vân Dương;

Căn cứ Quy chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn thiết kế về Quy hoạch xây dựng và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2822/TTr-SXD ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 2821/TĐ-SXD ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nhà ở xã hội XH1 thuộc Khu C - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch: Khu đất ký hiệu XH1 thuộc Khu C - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp đường quy hoạch có lộ giới 19,5m;
- Phía Nam: giáp đường quy hoạch có lộ giới 19,5m;
- Phía Đông: giáp đường quy hoạch có lộ giới 13,5m;
- Phía Tây: giáp đường quy hoạch có lộ giới 19,5m.

2. Quy mô khu vực lập quy hoạch:

- Quy mô đất đai: Khoảng 31.847m².
- Quy mô dân số: Khoảng 2.780 người.

3. Tính chất: Là khu vực quy hoạch nhà ở xã hội (bao gồm phần nhà ở thương mại theo quyết định), với các tiện ích xã hội đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người dân có thu nhập thấp.

4. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá đề án Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và đề án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu Khu C - Đô thị mới An Vân Dương.

- Cụ thể hóa Chương trình và kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030;

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở, tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị;

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý, lập dự án đầu tư xây dựng.

5. Phân khu chức năng: Khu vực quy hoạch được phân thành 02 khu chức năng chính, bao gồm:

- Khu nhà ở xã hội cao tầng.
- Khu nhà ở thương mại thấp tầng.

6. Cơ cấu sử dụng đất: Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 31.847,00m² với cơ cấu sử dụng đất cụ thể như sau:

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở xã hội cao tầng	OCT	25.098,00	78,81
1.1	Đất xây dựng nhà ở xã hội		8.496,83	
1.2	Đất cây xanh		5.240,00	
1.3	Đất sân, đường dạo, bãi đỗ xe ngoài nhà		11.361,17	
2	Đất nhà ở thương mại thấp tầng	OTT-01, OTT-02	5.954,50	18,70
3	Đất đường giao thông - hạ tầng kỹ thuật		794,50	2,49
3.1	Đất đường giao thông	GT	474,50	
3.2	Đất cây xanh	CX-01, CX-02, CX-03, CX-04	320,00	
Tổng cộng			31.847,00	100,00

(Diện tích các khu đất được tiếp tục xác định cụ thể trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo các chỉ tiêu đất cây xanh, đất bãi đỗ xe theo quy định)

7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Không gian tổng thể gồm 02 khu chức năng chính: Khu nhà ở xã hội cao tầng và khu nhà ở thương mại thấp tầng.

- Khu nhà ở xã hội cao tầng bố trí phía Bắc khu đất. Với các khối công trình cao 9 tầng và lõi cây xanh trung tâm tạo nên không gian xanh của khu vực, các khối nhà ở cao tầng bố trí xoay quanh lõi cây xanh trung tâm.

- Khu nhà ở thương mại thấp tầng bố trí phía Nam khu đất với các dãy nhà liền kề cao 4-5 tầng có mặt tiếp giáp với đường quy hoạch.

- Trong khu vực quy hoạch bố trí các khu vực bãi đỗ xe và cây xanh, tiểu cảnh nhỏ nhằm tạo không gian cảnh quan và đảm bảo tỷ lệ không gian xanh của toàn khu.

- Kết nối các khu chức năng bằng các trục đường nội bộ bố trí theo dạng ô bàn cờ đảm bảo tính kết nối linh hoạt, thuận tiện đi lại.

8. Quy định về quy hoạch kiến trúc: Thiết kế công trình theo phong cách và ngôn ngữ chung của toàn dự án, tuân thủ các chỉ tiêu không chế về chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Mật độ xây dựng:

+ Mật độ xây dựng gộp toàn khu: $\leq 40\%$;

+ Mật độ xây dựng khu đất nhà ở xã hội cao tầng (ký hiệu OCT): $\leq 34\%$;

+ Mật độ xây dựng các khu đất nhà ở thương mại thấp tầng (ký hiệu OTT-01, OTT-02): $\leq 71,24\%$ (mật độ xây dựng thuần tối đa từng lô đất đảm bảo tuân thủ bảng 2.8 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn về quy hoạch xây dựng).

- Tầng cao tối đa:

- + Đất nhà ở xã hội cao tầng: ≤ 09 tầng;
- + Đất nhà ở thương mại thấp tầng: ≤ 05 tầng.
- Hệ số sử dụng đất:
 - + Hệ số sử dụng đất toàn khu: $\leq 2,60$ lần;
 - + Hệ số sử dụng đất đất nhà ở xã hội cao tầng: $\leq 2,66$ lần;
 - + Hệ số sử dụng đất đất nhà ở thương mại thấp tầng: $\leq 2,70$ lần.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Khu nhà ở xã hội cao tầng: Lùi $\geq 10m$ so với chỉ giới đường đỏ các trục giao thông đối ngoại;
 - + Khu nhà ở thương mại thấp tầng: Lùi $4m$ so với chỉ giới đường đỏ các trục giao thông đối ngoại.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch cao độ nền:

- Cao độ nền thiết kế của đồ án quy hoạch đảm bảo phù hợp với các thông số kỹ thuật theo đồ án QHPK Khu C, đồng thời, đảm bảo kết nối thuận lợi với giao thông khu vực giáp ranh. Thiết kế cao độ giao thông trong khu vực dự án cao độ thấp nhất $H_{min} + 2,45m$ và cao độ cao nhất $H_{max} + 3,175m$.

- Trên cơ sở cao độ khống chế tìm đường, xác định cao độ san nền ô đất: $\geq 2,3m$ với độ dốc nền $i \geq 0,4\%$ đáp ứng yêu cầu thoát nước cho lô đất xây dựng công trình, san nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế với độ chênh cao giữa hai đường đồng mức là $0,1m$.

- Chia khu đất thành 02 khu với 02 cao độ san nền khác nhau:

+ Khu đất nhà ở xã hội cao tầng: cao độ san nền thấp nhất là $+ 3,175m$ và cao độ cao nhất là $+ 3,475m$.

+ Khu đất nhà ở thương mại thấp tầng: cao độ san nền thấp nhất là $+ 2,45m$ và cao độ cao nhất là $+ 2,55m$

+ Phần chênh lệch cao độ giữa 02 khu đất và phần chênh lệch cao độ giữa khu đất nhà ở xã hội cao tầng với các tuyến đường giao thông lân cận được phân cách bằng đoạn tường bao hạn chế sạt lở.

b) Quy hoạch thoát nước mặt:

- Thoát nước mưa cho khu vực được thiết kế theo phương án thoát nước riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải, thiết kế đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy.

- Trên cơ sở hiện trạng thoát nước mưa và định hướng san nền thoát nước, toàn bộ nước mưa phần dự án được thu gom và thoát vào kênh chạy dọc theo khu quy hoạch sau đó đấu nối với hệ thống công thoát nước mưa theo quy hoạch chung để đổ về phía Đông Bắc dự án.

- Việc thu gom nước mưa ở mặt đường được thực hiện bởi các hố thu nước

ven đường, khoảng cách giữa các hố từ 25m - 35m. Nước mưa từ các nhà lô nhà, các công trình... được đổ về các họng thu nước rồi chảy vào các hố thu hay hố thăm trên hệ thống thoát nước bên ngoài.

c) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường quy hoạch tiếp giáp phía Bắc, phía Nam và phía Tây khu đất (ký hiệu mặt cắt 1B-1B): Lộ giới 19,5 m (4,5m + 10,5m + 4,5m);

+ Đường quy hoạch tiếp giáp phía Đông khu đất (ký hiệu mặt cắt 1C-1C): Lộ giới 13,5m (3m + 7,5m + 3m).

- Giao thông đối nội:

+ Đường quy hoạch (ký hiệu mặt cắt 2-2): Lộ giới 23,36m (3,5m + 5,5 m + 5,36 m + 5,5 m + 3,5 m)

+ Đường quy hoạch (ký hiệu mặt cắt 3-3): Lộ giới 7,5 m.

+ Đường quy hoạch (ký hiệu mặt cắt 4-4): Lộ giới 5 m.

+ Đường quy hoạch (ký hiệu mặt cắt 4'-4'): Lộ giới 6,0m.

+ Đường quy hoạch (ký hiệu mặt cắt 5-5): Lộ giới 3,5 m.

- Bãi đỗ xe:

+ Nhà ở xã hội cao tầng: Bố trí bãi đỗ xe ngoài trời và trong tầng 1 các khối nhà cao tầng.

+ Khu nhà ở thương mại thấp tầng: Bố trí chỗ đỗ xe bên trong công trình.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước: khoảng 279,00 m³/ngày.

- Nguồn nước: lấy từ nhà máy nước Quảng Tế II và được đầu nối vào khu vực qua 2 điểm ở phía Tây và phía Nam của dự án.

- Mạng lưới đường ống truyền tải được thiết kế theo mạng vòng, nhánh cụt bao quanh các khu dân cư, các khu dịch vụ, khu công cộng... đảm bảo cấp nước đến mọi điểm dùng nước của khu đô thị với áp lực đảm bảo theo quy định. Ống được sử dụng là ống nhựa HDPE có đường kính dao động trong khoảng D50mm đến D160mm. Mạng lưới cấp nước cho khu vực theo dạng kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa. Đối với đường ống cấp nước chữa cháy sử dụng ống có đường kính tối thiểu DN110, khoảng cách trụ tối đa 150m.

đ) Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu phụ tải: 1.778,83 kVA.

- Nguồn cấp điện cho dự án được lấy từ đường dây 22kV ngầm của trạm 110KV Huế 3.

- Lưới điện: Toàn bộ lưới điện trong phạm vi quy hoạch được thiết kế đi ngầm.

+ Lưới điện trung thế 22kV: Hạ ngầm tuyến cáp ngầm 22kV cấp điện cho

các trạm biến áp trong ranh giới thiết kế; Tuyến điện xây mới vào khu nghiên cứu thiết kế dự kiến sử dụng cáp ngầm.

+ Lưới điện hạ thế: Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V đi ngầm.

+ Lưới điện chiếu sáng: Nguồn cấp điện chiếu sáng từ trạm biến áp khu vực đến tủ điện chiếu sáng đặt trên hè hoặc khuôn viên cây xanh.

Mạng lưới cáp chiếu sáng: Dùng cáp ngầm, lấy điện từ các tủ điện chiếu sáng theo từng khu vực.

- Trạm biến áp phân phối: Cấp điện áp của trạm hạ thế theo tiêu chuẩn là 22/0,4kV. Trạm hạ thế sử dụng loại trạm xây, trạm kiot hoặc trạm 1 cột. Tại khu nhà ở thương mại thấp tầng đặt trạm biến áp TBA-01 22/04KV công suất 250 kVA, tại khu nhà ở xã hội cao tầng đặt trạm biến áp TBA-02 22/04KV công suất 1800kVA.

e) Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu thải nước: 217,31 m³/ngày, đêm. Nhu cầu nước thải sinh hoạt tính bằng 100% nhu cầu cấp nước sinh hoạt.

+ Hệ thống thoát nước thải xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, đảm bảo phù hợp với địa hình, tự chảy. Nước thải từ các lưu vực thoát nước được tập trung vào các tuyến cống thu gom chính đặt dọc vỉa hè đường giao thông. Nước thải được xử lý sơ bộ từ các công trình, ... thoát theo mạng lưới đường cống thoát nội bộ của khu. Sau đó kết nối với hệ thống thoát nước thải chung rồi về trạm xử lý nước thải nằm ở phía Tây của khu quy hoạch.

- Vệ sinh môi trường: Tỷ lệ thu gom rác thải trong khu vực quy hoạch 100%; Rác thải thông thường và rác thải y tế được phân loại riêng và được chứa trong các thùng rác kín có nắp đậy được bố trí trong khu vực lập quy hoạch. Rác thải cuối ngày được vận chuyển đến bằng xe chuyên dụng đến khu xử lý rác thải tập trung theo quy hoạch của tỉnh.

- Giải pháp bảo vệ môi trường:

+ Bảo vệ môi trường nguồn nước: Phải được cấp phép xả thải theo đúng quy định trước khi xả ra môi trường tự nhiên, nguồn tiếp nhận.

+ Ngoài những nội dung nêu trên, việc triển khai dự án đầu tư xây dựng ở các bước tiếp theo tuân thủ các quy định hiện hành.

g) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Xây dựng mạng lưới hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông với việc sử dụng công nghệ hiện đại đảm bảo nhu cầu sử dụng đáp ứng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn. Hệ thống cáp, hộp nối được bố trí đi ngầm trong hệ thống cống, bể để đảm bảo chất lượng thông tin, mỹ quan và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác.

10. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư toàn bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án (bao gồm san

nền, giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc,...).

- Đầu tư xây dựng công trình trên đất: Khu nhà ở cao tầng và khu nhà ở liền kề kết hợp thương mại dịch vụ cùng với công trình dịch vụ hỗ trợ kèm theo.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, UBND thành phố Huế, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Mỹ Thượng:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các nội dung, số liệu, bản đồ trong hồ sơ Quy hoạch này; Bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan.

- Hoàn chỉnh hồ sơ, phối hợp Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tổ chức công bố quy hoạch, đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nhà ở xã hội XH1 thuộc Khu C – Đô thị mới An Vân Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc triển khai xây dựng dự án phải đảm bảo tuân thủ quy hoạch này và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định này. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, giải quyết.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Huế; Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Mỹ Thượng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, XT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh